

Số: /BC-UBND

Gia Lai, ngày tháng 11 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của Nghị quyết Quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và kính báo cáo đánh giá tác động các quy định về cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. Xác định vấn đề

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách về hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật

trên cạn được bổ sung, sửa đổi bởi Thông tư 24/2019/TT-BNNPTNT, Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn 58 xã, phường Đông Gia Lai.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua, do tác động bởi biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh động vật luôn diễn biến phức tạp như Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Đại. Đặc biệt, là sự xâm nhập các bệnh mới vào nước ta như Viêm da nổi cục trâu bò, Dịch tả lợn châu Phi, gây thiệt hại lớn về kinh tế cho người chăn nuôi. Mặt khác, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lây truyền giữa người và động vật vẫn luôn đe dọa đến sức khỏe cộng đồng. UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật. Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch quốc gia phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; phân công trách nhiệm các sở ngành liên quan tổ chức thực hiện; đồng thời bố trí, phân cấp kinh phí mua vaccine tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm bắt buộc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), kinh phí phục vụ công tác điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh, giám sát tiêm phòng, hỗ trợ rủi ro do tiêm phòng và hỗ trợ tiền công tiêm phòng; nhờ đó, góp phần duy trì không chế tình hình dịch bệnh và phát huy hiệu quả phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh; phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững; nâng cao giá trị sản xuất chăn nuôi và luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngành nông lâm thủy sản của tỉnh (chiếm hơn 31%); đồng thời, tiết kiệm phần lớn kinh phí cho công tác chống dịch trong điều kiện dịch bệnh động vật các tỉnh vẫn thường xuyên xảy ra và đe dọa đàn vật nuôi của tỉnh. Công tác này đã được triển khai trong thời gian qua.

Căn cứ theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 của Luật Ngân sách: Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

Do đó, để đảm bảo cơ sở pháp lý trong việc hỗ trợ vaccine tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh, góp phần duy trì không chế dịch bệnh, phát triển chăn nuôi bền vững, phần đầu hoàn thành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh; việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai, là hết sức cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Huy động nguồn lực của địa phương theo quy định của pháp luật, hỗ trợ kinh phí để phòng chống dịch bệnh động vật nhằm bảo đảm thi hành pháp luật nhà nước theo quy định tại Điều 5 và Điều 9 của Luật Thú y.

- Làm cơ sở pháp lý để hàng năm xây dựng kế hoạch tiêm phòng. Trong đó, kinh phí nhà nước hỗ trợ các loại vaccine phòng bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục, Đại chấy mề cho các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm để phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo phát huy hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh, không chế bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lây truyền giữa người và động vật; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh, hình thành vùng chăn nuôi an toàn, tạo sản phẩm an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị sản xuất chăn nuôi trong ngành nông lâm thủy sản của tỉnh.

II. Đánh giá tác động của chính sách

Tên chính sách: “Nghị quyết Quyết định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030”

1. Đánh giá tác động

1.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Nghị quyết đã đưa ra các định mức cụ thể về việc hỗ trợ các loại vaccine, hao hụt vaccine khi tiêm phòng, tiền công tiêm phòng và rủi ro xảy ra trong tiêm phòng. Việc quy định hỗ trợ chi tiết sẽ bảo đảm tăng tính khả thi áp dụng, phù hợp tình hình thực tế địa phương, phát huy hiệu quả phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Nghị quyết được ban hành theo đúng quy định, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

- Nghị quyết ban hành phù hợp với quy định tại Điều 5 và Điều 9 của Luật Thú y năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật số 56/2024/QH15 và các chương trình, kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.2. Tác động đối với kinh tế xã hội

- Kinh nghiệm nhiều địa phương nhận định chi phí cho công tác phòng dịch tiết kiệm hơn 10 lần chi phí chống dịch. Kinh phí hỗ trợ tiêm phòng hàng năm cho 01 con trâu, bò khoảng 70.000 đồng, 01 con gia cầm gần 1.000 đồng. Tổng chi phí hỗ trợ hàng năm khoảng 49 tỷ đồng (bao gồm ngân sách tỉnh và cấp xã), nhưng giá trị sản xuất chăn nuôi của tỉnh (theo giá so sánh 2010) trung bình hàng năm mang lại khoảng 20.000 tỷ đồng, nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế cho hộ gia đình.

- Nghị quyết ban hành phát huy hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh, duy trì không chế dịch bệnh và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lây lan giữa người và động vật; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh, hình thành vùng chăn nuôi an toàn, tạo sản phẩm an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực

phẩm cung ứng nhu cầu người tiêu dùng, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đồng thời, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường do xử lý tiêu hủy động vật mắc bệnh.

1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Chính sách thực hiện thông qua việc bố trí kinh phí trực tiếp cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để triển khai công tác phòng chống dịch bệnh động vật, gián tiếp hỗ trợ cho người dân trong hoạt động sản xuất chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình.

2. Giải pháp tối ưu để lựa chọn và lý do để lựa chọn giải pháp

2.1. Giải pháp tối ưu để lựa chọn

Mục tiêu của chính sách ban hành để hỗ trợ người chăn nuôi nông hộ vaccine và tiền công tiêm phòng, giúp tạo bảo hộ cho toàn đàn vật nuôi của tỉnh. Tập trung hỗ trợ cho chăn nuôi nông hộ vì đối tượng chăn nuôi này số lượng không nhiều, nhỏ lẻ, nên thường ít quan tâm đến công tác phòng bệnh, do đó dịch bệnh thường phát sinh từ đối tượng này và lây lan ra cho hộ xung quanh, làm phát sinh dịch ra diện rộng, gây thiệt hại kinh tế; đe dọa dịch bệnh, xuất nhập động vật đến các trang trại, doanh nghiệp trên địa bàn.

Thực tế cho thấy, nếu không hỗ trợ vaccine, tiền công tiêm phòng hoặc người chăn nuôi phải đối ứng vaccine thì tỷ lệ tiêm phòng đạt rất thấp, không đạt bảo hộ đàn; nguy cơ bùng phát dịch bệnh từ chăn nuôi nông hộ là rất cao, làm lây lan dịch bệnh từ các đối tượng này sang các cơ sở chăn nuôi có quy mô vừa, lớn và doanh nghiệp gây thiệt hại rất lớn về kinh tế.

2.2 Lý do để lựa chọn giải pháp

- Trong chăn nuôi, công tác tiêm phòng vaccine để phòng các bệnh truyền nhiễm cho đàn vật nuôi là rất quan trọng, dịch bệnh không xảy ra, giúp người chăn nuôi ổn định phát triển sản xuất. Kết quả tiêm phòng vaccine đạt tỷ lệ cao sẽ tạo miễn dịch bảo hộ cho toàn đàn, giảm nguy cơ phát sinh các loại dịch bệnh truyền nhiễm trên đàn vật nuôi.

- Khi xảy ra dịch bệnh trên đàn vật nuôi sẽ tốn rất nhiều kinh phí cho công tác chống dịch và cấm xuất, nhập động vật mắc bệnh tại vùng dịch cho đến khi công bố hết dịch, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Trường hợp dịch bệnh truyền lây sang người thì tổn thất càng lớn hơn. Thực tế cho thấy, kinh phí để chống dịch cao gấp hơn 10 lần so với kinh phí phòng dịch.

- Việc hỗ trợ người chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi quy mô nhỏ, trong điều kiện đối tượng này còn khá phổ biến, góp phần phát huy hiệu quả phòng, chống dịch bệnh tại địa phương. Đồng thời, các hộ tại các xã vùng biên giới, vùng cao, đồng bào dân tộc thiểu số thì công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh động vật chưa cao, chăn nuôi theo hình thức “được chăn hay chế”, thả rong và không tự giác tiêm phòng nếu không có sự tuyên truyền và hỗ trợ vaccine, tiền công tiêm phòng của nhà nước.

III. Dự kiến nguồn lực về tài chính thực hiện các nội dung trong quá trình triển khai thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh:

- Hỗ trợ 100% kinh phí mua các loại vaccine (kể cả vaccine hao hụt trong tiêm phòng theo từng loại vaccine) bao gồm: (1) Lở mồm long móng, (2) Viêm da nổi cục, (3) Cúm gia cầm, (4) Đại chố mèo cho các xã biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. (5) Các loại vaccine khác để phòng bệnh thuộc danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vaccine do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định.

- Hỗ trợ kinh phí điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh, giám sát tiêm phòng hàng năm trên địa bàn tỉnh.

2. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách xã, phường:

- Hỗ trợ đối với gia súc, gia cầm xảy ra rủi ro do tiêm phòng: (1) Hỗ trợ gia súc bị sảy thai. (2) Hỗ trợ 100% chi phí công theo dõi và thuốc điều trị đối với gia súc, gia cầm bị phản ứng do tiêm phòng. (3) Hỗ trợ gia súc, gia cầm chết do phản ứng trong tiêm phòng vaccine.

- Hỗ trợ tiền công tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.

3. Dự kiến kinh phí thực hiện từ ngân sách địa phương bao gồm ngân sách tỉnh và xã, phường ước chi hàng năm khoảng **49.241.662.104** đồng/năm. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 39.424.173.512 đồng

- Ngân sách xã, phường: 9.817.488.592 đồng

(có phụ lục kèm theo)

UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SNNMT, N4, N6.

Phạm Anh Tuấn

Phụ lục**DỰ TOÁN KINH PHÍ CÔNG TÁC TIÊM PHÒNG VACCINE NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

ĐVT: Đồng

STT	Vaccine	Nội dung	Ngân sách tỉnh (gồm tiền mua vaccine và giám sát tiêm phòng)	Ngân sách xã (gồm tiền công tiêm phòng và rủi ro do tiêm phòng)
1	LMLM Trâu Bò	1.Tổng đàn (con)	668.281	
		2.Nhu cầu vaccine (liều)	1.069.249	4.704.696.832
		3. Hao hụt vaccine dự kiến 4%	42.770	
		4. Nhu cầu kinh phí (đồng)	23.118.880.232	
2	VDNC Trâu bò	1.Tổng đàn (con)	334.140	
		2.Nhu cầu vaccine (liều)	334.140	1.470.217.760
		3. Hao hụt vaccine dự kiến 3%	10.024	
		4. Nhu cầu kinh phí (đồng)	12.045.761.420	
3	Cúm gia cầm	1.Tổng đàn (con)	4.500.000	
		2.Nhu cầu vaccine (liều)	7.200.000	2.520.000.000
		3. Hao hụt vaccine dự kiến 4%	288.000	
		4. Nhu cầu kinh phí (đồng)	3.459.456.000	
4	Đại chó mèo	1.Tổng đàn (con)	75.860	
		2.Nhu cầu vaccine (liều)	75.860	447.574.000
		3. Nhu cầu kinh phí (đồng)	1.433.754.000	
Tổng nhu cầu kinh phí tiêm phòng			38.624.173.512	9.142.488.592
Tổng nhu cầu kinh phí điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh, giám sát tiêm phòng			800.000.000	
Hỗ trợ rủi ro do tiêm phòng				675.000.000
Tổng cộng kinh phí 1 năm			39.424.173.512	9.817.488.592
Dự kiến kinh phí 01 năm của tỉnh và xã			49.241.662.104	
Tổng kinh phí 5 năm			197.120.867.562	49.087.442.960
Tổng kinh phí 5 năm của tỉnh và xã			246.208.310.522	

